

Số: /2020/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

## **THÔNG TƯ**

**Bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động -  
Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định 14/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;*

*Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành.*

**Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành, gồm các văn bản sau:**

#### **I. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp**

1. Thông tư số 09/2008/TT-BLĐTBXH ngày 27/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn chế độ làm việc của giáo viên dạy nghề.

2. Thông tư số 42/2010/TT-BLĐTBXH ngày 31/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về bổ nhiệm, công nhận, bổ nhiệm lại, công nhận lại hiệu trưởng trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề và giám đốc trung tâm dạy nghề.

3. Số 40/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và chế độ làm việc của nhà giáo dạy trình độ sơ cấp.

4. Thông tư liên tịch số 16/2006/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 20/11/2006 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ ưu đãi trong giáo dục và đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ.

5. Quyết định số 07/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 25/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định về kiểm định viên chất lượng dạy nghề.

## **II. Lĩnh vực Quan hệ lao động và Tiền lương**

1. Thông tư liên tịch số 37/2011/TTLT-BLĐTBXH-BTC-BNV-BNG của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ ngoại giao hướng dẫn thực hiện Quyết định số 10/2011/QĐ-TTg ngày 10/2/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với những người trực tiếp tham gia và phục vụ công tác phân giới, cắm mốc biên giới trên đất liền.

2. Thông tư liên tịch số 31/2014/TT-BLĐTBXH-BQP ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung tên gọi và một số điều của Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BLĐTBXH-BQP ngày 12/10/2011 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện thí điểm quản lý tiền lương đối với Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội giai đoạn 2011-2013 theo.

## **III. Lĩnh vực Bảo hiểm xã hội**

1. Thông tư số 31/2007/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng theo Nghị định số 184/2007/NĐ-CP ngày 17/12/2007 và Nghị định số 166/2007/NĐ-CP ngày 16/11/2007 của Chính phủ.

2. Thông tư số 17/2008/TT-BLĐTBXH ngày 28/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn điều chỉnh tiền lương, tiền công đã đóng bảo hiểm xã hội đối với người lao động thực hiện chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định theo Nghị định số 83/2008/NĐ-CP ngày 31/7/2008.

3. Thông tư số 20/2008/TT-BLĐTBXH ngày 29/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 101/2008/NĐ-CP ngày 12/9/2008 của Chính phủ.

4. Thông tư số 01/2009/TT-BLĐTBXH ngày 14/01/2009 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định mức điều chỉnh tiền lương, tiền công đã đóng bảo hiểm xã hội đối với người lao động thực hiện chế độ tiền

lương do người sử dụng lao động quyết định theo khoản 2 Điều 5 Nghị định số 83/2008/NĐ-CP ngày 31/7/2008 của Chính phủ.

5. Thông tư số 02/2009/TT-BLĐTBXH ngày 15/01/2009 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn điều chỉnh thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội đối với người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện theo Nghị định số 134/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ.

6. Thông tư số 11/2009/TT-BLĐTBXH ngày 24/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng theo Nghị định số 34/2009/NĐ-CP và Nghị định số 33/2009/NĐ-CP ngày 06/4/2009 của Chính phủ.

7. Thông tư số 12/2009/TT-BLĐTBXH ngày 28/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chuyển Bảo hiểm xã hội nông dân Nghệ An sang bảo hiểm xã hội tự nguyện theo Quyết định số 41/2009/QĐ-TTg ngày 16 tháng 3 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ.

8. Thông tư số 04/2010/TT-BLĐTBXH ngày 29/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định mức điều chỉnh tiền lương, tiền công và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội.

9. Thông tư số 15/2010/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng theo Nghị định số 28/2010/NĐ-CP và Nghị định số 29/2010/NĐ-CP ngày 25/3/2010 của Chính phủ.

10. Thông tư số 02/2011/TT-BLĐTBXH ngày 20/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định mức điều chỉnh tiền lương, tiền công và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội.

11. Thông tư số 13/2011/TT-BLĐTBXH ngày 27/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng theo Nghị định số 23/2011/NĐ-CP và Nghị định số 22/2011/NĐ-CP ngày 04/4/2011 của Chính phủ.

11. Thông tư số 01/2012/TT-BLĐTBXH ngày 05/01/2012 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định mức điều chỉnh tiền lương, tiền công và thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội.

12. Thông tư số 09/2012/TT-BLĐTBXH ngày 26/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng theo Nghị định 35/2012/NĐ-CP ngày 18/04/2012 và Nghị định 31/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 của Chính phủ.

13. Thông tư số 01/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định mức điều chỉnh tiền lương, tiền công và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội.

14. Thông tư số 13/2013/TT-BLĐTBXH ngày 21/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng theo Nghị định 73/2013/NĐ-CP ngày 15/07/2013 của Chính phủ.

15. Thông tư số 02/2014/TT-BLĐTBXH ngày 10/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định mức điều chỉnh tiền lương, tiền công và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội.

16. Thông tư số 03/2015/TT-BLĐTBXH ngày 23/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định mức điều chỉnh tiền lương, tiền công và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội.

17. Thông tư số 05/2015/TT-BLĐTBXH ngày 02/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng theo Nghị định 09/2015/NĐ-CP ngày 22/01/2015 của Chính phủ.

#### **IV. Lĩnh vực Người có công**

1. Thông tư liên tịch số 16/2006/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 20/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ ưu đãi trong giáo dục và đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ.

#### **V. Lĩnh vực Phòng, chống mại dâm**

1. Thông tư liên tịch số 14/2012/TTLT-BLĐTBXH-BCA ngày 06/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Công an quy định chi tiết chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh.

#### **VI. Lĩnh vực trẻ em**

1. Thông tư liên tịch số 02/1999/TTLT-BVCSTE-HLHPN ngày 02/7/1999 của Ủy ban bảo vệ chăm sóc trẻ em Việt Nam và Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam về việc tăng cường phối hợp hoạt động xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi dạy con tốt, ngăn chặn tình trạng xâm hại trẻ em, đặc biệt là trẻ em gái.

2. Thông tư liên tịch số 03/2002/TTLT-BVCSTE-VHTT-TUĐTN ngày 07/5/2000 của Ủy ban bảo vệ chăm sóc trẻ em Việt Nam, Bộ Văn hóa truyền

thông, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 03/2000/CT-TTg ngày 24/01/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em.

## **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày      tháng      năm 2020.

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng, Cục trưởng, Tổng cục trưởng các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội, Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HẸND, UBND, Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Bộ LĐTBXH: Bộ trưởng, các Thứ trưởng và các đơn vị có liên quan;
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, Vụ PC.

**BỘ TRƯỞNG**

**Đào Ngọc Dung**